

QUẢN LÝ TÀI LIỆU NỘI SINH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh¹, Đỗ Thị Minh Khuê¹, Hoàng Thị Phúc²
Email: hanhnhth@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0001-8859-5402

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/11/2025. Ngày phản biện đánh giá: 04/05/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 20/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1294

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, tài liệu nội sinh (TLNS) ngày càng trở thành nguồn tài nguyên học thuật quan trọng đối với các cơ sở đào tạo. Nguồn tài liệu này bao gồm luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu, bài báo khoa học và các công trình học thuật được hình thành trong quá trình đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường. Tại Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU), việc quản lý, lưu giữ và khai thác hiệu quả TLNS có ý nghĩa thiết thực trong hỗ trợ học tập, nghiên cứu và phát triển nguồn học liệu số. Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng quản lý và khai thác TLNS tại Thư viện HOU trong bối cảnh chuyển đổi số. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, thống kê mô tả dựa trên dữ liệu thu thập từ hệ thống quản lý tài nguyên của Thư viện giai đoạn 2024-2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn TLNS của Nhà trường có quy mô tương đối lớn, tuy nhiên mức độ số hóa và khả năng khai thác giữa các nhóm tài liệu còn chưa đồng đều. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, số hóa và phát triển hệ thống tài nguyên học thuật số trong thư viện đại học (TVĐH).

Từ khoá: tài liệu nội sinh, thư viện đại học, chuyển đổi số, quản lý tài nguyên thông tin, thư viện số

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học hiện nay, thông tin và tri thức ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu của các trường đại học. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học không chỉ thực hiện chức năng đào tạo mà còn tạo ra nhiều sản phẩm học thuật có giá trị như luận văn, luận án, khóa

luận, đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), bài báo khoa học và các học liệu chuyên môn. Những sản phẩm này được xem là nguồn TLNS của Nhà trường.

TLNS phản ánh trực tiếp năng lực đào tạo, nghiên cứu và học thuật của cơ sở giáo dục đại học, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động học tập, nghiên cứu và phát triển tri thức học thuật. Trong xu hướng khoa học mở hiện nay, việc quản lý, số hóa

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

² Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ, Việt Nam

và khai thác hiệu quả nguồn TLNS trở thành nhiệm vụ quan trọng của thư viện đại học (Lynch, 2003; Borgman, 2007).

Tại HOU, hoạt động đào tạo và nghiên cứu đã hình thành nguồn TLNS tương đối phong phú. Những năm gần đây, Thư viện Nhà trường từng bước triển khai lưu trữ, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu TLNS phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, công tác quản lý và khai thác nguồn tài nguyên này vẫn còn một số hạn chế như mức độ số hóa chưa đồng đều, khả năng tích hợp dữ liệu còn hạn chế và hiệu quả khai thác chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản lý và số hóa TLNS trong thư viện đại học, các nghiên cứu chuyên sâu gắn với chuyển đổi số và vai trò của thư viện trong phát triển hệ sinh thái tri thức học thuật tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, đặc biệt đối với các trường đại học theo định hướng giáo dục mở. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng quản lý và khai thác TLNS tại Thư viện Trường Đại học Mở Hà Nội, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, số hóa và phát triển nguồn tài nguyên học thuật của Nhà trường.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm tài liệu nội sinh

TLNS là các sản phẩm thông tin được hình thành từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản lý của một tổ chức. Trong trường đại học, TLNS bao gồm luận văn, luận án, khóa luận, đề tài NCKH, bài báo khoa học, giáo trình, bài giảng và các xuất bản phẩm nội bộ.

Theo Nguyễn Hữu Hùng (Nguyễn, 2006), nguồn tin nội sinh phản ánh trực tiếp

tiềm lực khoa học và năng lực nghiên cứu của tổ chức. Trong môi trường đại học, TLNS không chỉ có giá trị lưu trữ kết quả học thuật mà còn hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động học tập, nghiên cứu và phát triển tri thức mới.

Các nghiên cứu quốc tế cũng khẳng định vai trò của TLNS trong hệ sinh thái thông tin học thuật. Lynch (2003) cho rằng kho lưu trữ học thuật là hạ tầng tri thức của trường đại học, giúp lưu trữ lâu dài và phổ biến các kết quả nghiên cứu. Borgman (2007) nhấn mạnh việc tổ chức và khai thác hiệu quả TLNS giúp nâng cao khả năng tiếp cận và giá trị khoa học của các công trình nghiên cứu.

2.2. Quản lý tài liệu nội sinh trong thư viện đại học

Trong các TVĐH, TLNS thường được quản lý thông qua hệ thống thư viện số hoặc kho lưu trữ học thuật. Quá trình quản lý gồm nhiều hoạt động như thu thập, xử lý nghiệp vụ, xây dựng siêu dữ liệu, lưu trữ số, tổ chức truy cập và cung cấp dịch vụ khai thác cho người dùng tin (Lynch & Lippincott, 2005).

Trong bối cảnh chuyển đổi số, quản lý TLNS không chỉ dừng lại ở hoạt động lưu trữ truyền thống mà đang chuyển dần sang mô hình quản trị tri thức số. Các TVĐH hiện nay ngày càng chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu học thuật nhằm nâng cao khả năng truy cập, chia sẻ và tái sử dụng nguồn tài nguyên nội sinh. Nhiều tiêu chuẩn quốc tế như MARC21, Dublin Core, METS và giao thức OAI-PMH được áp dụng nhằm bảo đảm khả năng liên thông và trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin thư viện (Koltay, 2019).

Tại Việt Nam, việc xây dựng các bộ sưu tập số TLNS đã được nhiều TVĐH quan tâm triển khai nhằm phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu và kiểm định chất lượng giáo dục (Nguyễn, 2022; Phạm, 2021). Quá trình số hóa TLNS không chỉ góp phần bảo tồn lâu dài các kết quả nghiên cứu mà còn nâng cao khả năng tiếp cận học liệu trong môi trường giáo dục số.

2.3. Vai trò của thư viện trong phát triển tài liệu nội sinh

Trong các cơ sở giáo dục đại học, thư viện giữ vai trò trung tâm trong việc quản lý và phát triển nguồn TLNS. Thông qua các hoạt động thu thập, xử lý nghiệp vụ, lưu trữ, số hóa và phổ biến tài liệu học thuật, thư viện góp phần hình thành hệ thống lưu trữ tri thức phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường.

Bên cạnh chức năng lưu trữ, thư viện còn thúc đẩy chia sẻ và lan tỏa tri thức học thuật trong cộng đồng người học và nhà nghiên cứu. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu TLNS và thư viện số giúp nâng cao khả năng truy cập thông tin, hỗ trợ học tập suốt đời và tăng cường khả năng khai thác các kết quả nghiên cứu đã được hình thành trong Nhà trường.

Từ góc độ quản lý tri thức, TLNS được xem là nguồn tài sản học thuật quan trọng của cơ sở giáo dục đại học. Việc tổ chức và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên này không chỉ hỗ trợ hoạt động học tập, nghiên cứu mà còn tăng cường kết nối và kế thừa tri thức trong cộng đồng học thuật.

2.4. Mô hình quản lý và khai thác tài liệu nội sinh trong thư viện đại học

Quá trình quản lý TLNS trong TVĐH có thể được xem như một chu trình

quản lý tri thức học thuật. Chu trình này bao gồm các giai đoạn: hình thành tài liệu từ hoạt động đào tạo và nghiên cứu, thu thập và xử lý nghiệp vụ, lưu trữ trong hệ thống thư viện số và khai thác bởi cộng đồng học thuật.

Việc tổ chức hiệu quả các giai đoạn này sẽ giúp gia tăng khả năng tiếp cận và tái sử dụng tri thức học thuật, đồng thời góp phần thúc đẩy văn hóa chia sẻ tri thức trong môi trường đại học.



Hình 1. Mô hình quản lý và khai thác tài liệu nội sinh trong thư viện đại học

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với thống kê mô tả nhằm đánh giá thực trạng quản lý và khai thác TLNS tại Thư viện HOU.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ hệ thống quản lý tài nguyên thông tin của

Thư viện trong giai đoạn 2024-2025. Các số liệu về số lượng, loại hình tài liệu và tình trạng số hóa được tổng hợp và phân loại theo từng nhóm tài liệu. Sau đó, dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả nhằm làm rõ quy mô, cơ cấu và mức độ khai thác TLNS.

Việc sử dụng số liệu thực tế từ hệ thống thư viện giúp đảm bảo tính khách quan và phản ánh chính xác thực trạng quản lý TLNS tại Thư viện.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Quy mô và cơ cấu nguồn tài liệu nội sinh

Số liệu cho thấy nguồn TLNS của Thư viện hiện có 11.516 tài liệu, bao gồm nhiều loại hình như luận văn, khóa luận, kết quả NCKH, bài báo, luận án và đồ án tốt nghiệp. Trong đó, nhóm tài liệu hình thành từ hoạt động đào tạo chiếm tỷ trọng chủ yếu, với luận văn chiếm 48,6% (5.601 tài liệu) và khóa luận chiếm 41,8% (4.808 tài liệu). Hai loại tài liệu này chiếm tới 90,4% tổng số TLNS, cho thấy nguồn tri thức học thuật tại Thư viện chủ yếu được hình thành từ các sản phẩm học tập và nghiên cứu của người học.

Bảng 1. Cơ cấu tài liệu nội sinh tại Thư viện

Loại tài liệu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Kết quả NCKH	282	2,4
Khoá luận	4.808	41,8
Luận án	96	0,8
Luận văn	5.601	48,6
Báo, tạp chí	61	0,5
Đồ án	668	5,8
Tổng	11.516	100

(Nguồn: Báo cáo Thư viện, 2025)

Bên cạnh đó, các tài liệu phản ánh hoạt động NCKH của Nhà trường chiếm tỷ lệ tương đối khiêm tốn, gồm 282 kết quả

NCKH (2,4%) và 61 bài báo, tạp chí (0,5%). Tỷ lệ này cho thấy các công bố khoa học chính thức chưa chiếm vị trí lớn trong kho TLNS, có thể do nhiều công trình được công bố trên các tạp chí bên ngoài hoặc chưa được thu thập, lưu trữ đầy đủ tại Thư viện. Ngoài ra, kho tài liệu còn bao gồm 668 đồ án (5,8%) và 96 luận án tiến sĩ (0,8%), trong đó luận án tuy chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng có giá trị học thuật cao và cần được chú trọng trong công tác lưu trữ, số hóa và khai thác.

Cơ cấu TLNS hiện nay phản ánh khá rõ vai trò của Thư viện trong việc lưu trữ các sản phẩm học thuật của Nhà trường, đồng thời cho thấy nhu cầu tăng cường thu thập và quản lý các công bố khoa học của giảng viên, nhà nghiên cứu, cũng như mở rộng các loại học liệu như bài giảng và học liệu số nhằm phát triển nguồn tài nguyên học thuật một cách toàn diện hơn.

Kết quả phân tích cơ cấu TLNS là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng quản lý và khai thác nguồn tài nguyên học thuật tại Thư viện Trường, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy chia sẻ tri thức trong môi trường đại học.

4.2. Tình trạng số hóa tài liệu

Phân tích số liệu cho thấy hoạt động số hóa TLNS tại Thư viện đã được triển khai, tuy nhiên mức độ số hóa giữa các loại tài liệu còn chưa đồng đều. Trong tổng số 4.233 tài liệu số, luận văn chiếm tỷ lệ lớn nhất với 3.172 tài liệu (74,9%), tiếp đến là khóa luận với 889 tài liệu (21,0%) và kết quả NCKH với 137 tài liệu (3,2%). Các loại tài liệu khác như đồ án, bài giảng hoặc báo, tạp chí được số hóa với số lượng rất hạn chế.

Bảng 2. Tình trạng lưu trữ và số hóa tài liệu nội sinh

Loại tài liệu	Tài liệu số	Tài liệu in	Tổng
Kết quả NCKH	137	282	419
Khoá luận	889	4.808	5.697
Luận án	30	96	126
Luận văn	3.172	5.601	8.773
Báo, tạp chí	0	61	61
Đồ án	3	668	671
Bài giảng	2	0	2
Tổng	4.233	11.516	15.749

(Nguồn: Báo cáo Thư viện, 2025)

So sánh với cơ cấu tài liệu bản in cho thấy luận văn và khóa luận văn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn TLNS, với lần lượt 48,6% và 41,8%, trong khi nhiều loại tài liệu khác chủ yếu tồn tại dưới dạng bản in. Kết quả này cho thấy hoạt động số hóa hiện nay đang tập trung vào các loại tài liệu có nhu cầu khai thác cao, đặc biệt là luận văn và khóa luận. Tuy nhiên, tỷ lệ số hóa chưa đồng đều giữa các nhóm tài liệu cho thấy quá trình chuyển đổi sang tài liệu số vẫn cần tiếp tục được mở rộng nhằm nâng cao khả năng truy cập, khai thác và chia sẻ nguồn tài nguyên học thuật của Nhà trường (Thạch & Trần, 2020).

4.3. Mức độ khai thác tài liệu nội sinh

Dữ liệu thống kê ghi nhận 7.719 lượt khai thác TLNS, trong đó luận văn là loại tài liệu được sử dụng nhiều nhất với 4.189 lượt (54,3%), tiếp theo là khóa luận với 2.306 lượt (29,9%). Hai nhóm tài liệu này chiếm 84,2% tổng số lượt khai thác, cho thấy người học thường xuyên tham khảo các công trình nghiên cứu trước đó khi thực hiện các nhiệm vụ học thuật.

Bảng 3. Mức độ khai thác tài liệu nội sinh

Loại tài liệu	Khai thác/năm	Tỷ lệ (%)
Kết quả NCKH	502	6,5
Khoá luận	2.306	29,9
Luận án	258	3,3
Luận văn	4.189	54,3
Đồ án	159	2,1
Bài giảng	305	4,0
Tổng	7.719	100

(Nguồn: Báo cáo Thư viện, 2025)

Các loại tài liệu khác như kết quả NCKH, luận án, bài giảng và đồ án có mức độ sử dụng thấp hơn. Đáng chú ý, dữ liệu chưa ghi nhận lượt khai thác đối với báo và tạp chí, điều này có thể liên quan đến việc các tài liệu này chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống tra cứu hoặc chưa được phổ biến rộng rãi tới người dùng tin.

So sánh giữa cơ cấu lưu trữ và mức độ khai thác cho thấy các loại tài liệu chiếm tỷ trọng lớn trong kho TLNS cũng là nhóm tài liệu được sử dụng nhiều nhất, phản ánh mối liên hệ chặt chẽ giữa nhu cầu thông tin của người học và cơ cấu tài nguyên học thuật của thư viện.

Kết quả phân tích cho thấy hoạt động số hóa và khai thác TLNS tại Thư viện Trường hiện mới tập trung chủ yếu vào nhóm luận văn và khóa luận. Điều này cho thấy trong chu trình quản lý TLNS

(Sơ đồ 1), khâu thu thập và lưu trữ đã được triển khai bước đầu, tuy nhiên các khâu số hóa, tích hợp hệ thống và phổ biến tài nguyên vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện.

4.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động quản lý và khai thác TLNS tại Thư viện HOU đã từng bước hình thành hệ thống lưu trữ học thuật phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Tuy nhiên, quá trình quản lý TLNS trong bối cảnh chuyển đổi số vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.

Trước hết, mức độ số hóa giữa các nhóm tài liệu chưa đồng đều. Hoạt động số hóa hiện chủ yếu tập trung vào luận văn và khóa luận, trong khi các loại tài liệu có giá trị học thuật và khả năng chia sẻ cao như bài báo khoa học, học liệu điện tử hoặc kết quả NCKH vẫn còn hạn chế về số lượng. Điều này cho thấy quá trình chuyển đổi từ mô hình lưu trữ truyền thống sang môi trường học thuật số vẫn đang trong giai đoạn phát triển và cần được đầu tư đồng bộ hơn về hạ tầng công nghệ cũng như nguồn nhân lực thư viện.

Bên cạnh đó, hiệu quả khai thác TLNS còn phụ thuộc lớn vào khả năng tổ chức dữ liệu và mức độ tích hợp của hệ thống thư viện số. Một số loại tài liệu hiện chưa được phổ biến rộng rãi hoặc chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống tra cứu trực tuyến, dẫn đến mức độ sử dụng chưa tương xứng với giá trị của nguồn tài nguyên. Đây cũng là một trong những thách thức phổ biến đối với nhiều TVĐH hiện nay trong quá trình xây dựng hệ sinh thái dữ liệu học thuật số.

Ngoài ra, việc cân bằng giữa chia sẻ học thuật và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

vẫn là vấn đề cần được quan tâm trong quản lý TLNS. Nhiều cơ sở giáo dục đại học có xu hướng mở rộng khả năng truy cập tài liệu nghiên cứu nhằm tăng cường lan tỏa tri thức. Tuy nhiên, việc công bố và chia sẻ tài liệu số cũng đặt ra yêu cầu bảo đảm quyền tác giả, phòng chống sao chép và sử dụng trái phép các kết quả nghiên cứu học thuật.

Thực tế cho thấy nhiều TVĐH tại Việt Nam như Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Ngân hàng hay Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã từng bước xây dựng các bộ sưu tập số TLNS nhằm nâng cao khả năng truy cập và chia sẻ học thuật. So với các đơn vị này, hoạt động quản lý và số hóa TLNS tại Thư viện HOU đã có những bước phát triển tích cực, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục mở rộng phạm vi số hóa, tăng cường tích hợp dữ liệu học thuật và hoàn thiện cơ chế khai thác tài nguyên số trong môi trường giáo dục đại học.

V. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học hiện nay, TLNS ngày càng giữ vai trò quan trọng trong lưu giữ, tổ chức và phổ biến tri thức học thuật của các cơ sở đào tạo. Kết quả nghiên cứu tại Thư viện HOU cho thấy nguồn TLNS hiện có quy mô tương đối lớn, chủ yếu tập trung vào luận văn và khóa luận, đã bước đầu được số hóa và khai thác phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, mức độ số hóa giữa các nhóm tài liệu còn chưa đồng đều, khả năng tích hợp dữ liệu và phổ biến tài nguyên số vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khai thác thông tin trong môi trường học thuật số. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất Thư viện cần tiếp tục hoàn thiện quy trình thu thập tài liệu từ các đơn vị đào tạo và

nghiên cứu, đẩy mạnh số hóa, phát triển hệ thống thư viện số và tăng cường chính sách hỗ trợ chia sẻ học thuật trong môi trường số. Việc nâng cao hiệu quả quản lý TLNS không chỉ góp phần bảo tồn tri thức của Nhà trường mà còn thúc đẩy phát triển hệ sinh thái học thuật và năng lực nghiên cứu trong giáo dục đại học.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2026-02.14.

Tài liệu tham khảo

- Borgman, C. L. (2007). *Scholarship in the digital age: Information, infrastructure, and the Internet*. MIT Press.
- Koltay, T. (2019). Accepted and emerging roles of academic libraries in supporting Research 2.0. *The Journal of Academic Librarianship*, 45(2), 75-80. <https://doi.org/10.1016/j.acalib.2019.01.001>.
- Lynch, C. A. (2003). Institutional repositories: Essential infrastructure for scholarship in the digital age. *Portal: Libraries and the Academy*, 3(2), 327-336. <https://doi.org/10.1353/pla.2003.0039>.
- Lynch, C. A., & Lippincott, J. A. (2005). Institutional repository deployment in the United States as of early 2005. *D-Lib Magazine*, 11(9). <https://doi.org/10.1045/september2005-lynch>.
- Nguyễn, H. H. (2006). Cách nhìn hệ thống trong quản lý các nguồn tài liệu khoa học nội sinh ở Việt Nam. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, (3), 1-6.
- Nguyễn, T. M. (2022). Số hóa tài liệu nội sinh tại Trung tâm Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 45(2), 15-25.
- Phạm, T. B. (2021). Thực trạng và giải pháp tổ chức quản lý và khai thác nguồn tài liệu nội sinh tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng*, (41), 84-89.
- Thạch, L. G., & Trần, T. T. (2020). Xây dựng bộ sưu tập số nguồn tài liệu nội sinh tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Học viện Ngân hàng. Hà Nội.

MANAGEMENT OF INSTITUTIONAL SCHOLARLY RESOURCES AT HANOI OPEN UNIVERSITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Nguyen Thi Hong Hanh¹, Do Thi Minh Khue¹, Hoang Thi Phuc²

Abstract: *In the context of digital transformation in higher education, institutional scholarly resources are increasingly becoming important academic assets for universities and educational institutions. These resources include theses, dissertations, research projects, scientific articles, and other scholarly works generated through the university's teaching and research activities. At Hanoi Open University, the effective management, preservation, and utilization of institutional scholarly resources play a significant role in supporting learning, research, and the development of digital learning materials. This study analyzes the current status of managing and exploiting institutional scholarly resources at the Library of Hanoi Open University in the context of digital transformation. The research employs document analysis and descriptive statistical methods based on data collected from the Library's information resource management system during the period 2024-2025. The findings indicate that the University's institutional scholarly resources are relatively large in scale; however, the level of digitization and accessibility across different types of materials remains uneven. Based on these findings, the study proposes several solutions to enhance the management, digitization, and development of digital academic resource systems in university libraries.*

Keywords: *institutional scholarly resources, university libraries, digital transformation, information resource management, digital libraries*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam

² Ministry Office, Ministry of Science and Technology, Vietnam